

**HỒ SƠ NHIỆM VỤ KỸ THUẬT  
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN**

**DỰ ÁN: CẢI TẠO LƯỚI ĐIỆN TUYẾN PHỐ ĐỨC GIANG, PHỐ THƯỢNG  
THANH, PHỐ THANH AM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG VIỆT HƯNG NĂM 2026  
THUỘC KẾ HOẠCH BCĐ 197 UBND TP HÀ NỘI**

Người lập:

Âu Bảo Yến – Chuyên viên tổ QLĐT



Kiểm tra:

Hoàng Văn Luận - Tổ trưởng Tổ QLĐT ./.

***Nơi nhận:***

- BGĐ;
- KHVT. TCKT;
- QLDT (04 bản giấy để t/h);
- Lưu: VT. KTAT.

**GIÁM ĐỐC BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
Nguyễn Văn Thành**

## **GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ**

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: **“Cải tạo lưới điện tuyến phố Đức Giang, phố Thượng Thanh, phố Thanh Am trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026 thuộc kế hoạch BCD 197 UBND TP Hà Nội”** được biên chế như sau:

### **PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

### **PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN**

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

## **PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ**

### **I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư số 30/2015/TT-BCT ngày 16/09/2015 của Bộ Công Thương Quy định phương pháp xác định mức chi phí lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh và quản lý Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy hoạch phát triển thủy điện vừa và nhỏ;
- Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;

- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu đô thị N10, tỉ lệ 1/2000 địa điểm: tại các phường Ngọc Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, Thượng Thanh, Đức Giang, Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Phúc Đồng, Cự Khối, Sài Đồng, Thạch Bàn, Phúc Lợi – quận Long Biên, Xã Cổ Bi, Đông Dư - huyện Gia Lâm - Hà Nội;
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Quyết định số 88/QĐ-EVNHA NOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 1672/TB-EVNHA NOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Thông báo số 7734/EVNHA NOI-QLDTU ngày 08/11/2022 về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện Quy trình thẩm tra, trình duyệt nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán công tác lập quy hoạch, BCNCKT, BCKTKT trong Tổng công ty;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 4892/QĐ-EVNHA NOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Quyết định số 8848/QĐ-EVNHA NOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Quyết định số 10699/QĐ-EVNHA NOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Quyết định số 571/QĐ-EVNHA NOI ngày 20/01/2026 về việc Sửa đổi lần 2 “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến 2030 (sửa đổi lần 1)”;
- Quyết định số 1651/QĐ-EVNHA NOI ngày 23/02/2026 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty

Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2).

- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

## II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

- Giảm nguy cơ vi phạm hành lang an toàn lưới điện. nguy cơ cháy nổ, giảm suất sự cố đồng thời để đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Đảm bảo tính ổn định, cung cấp điện an toàn liên tục.

- Giảm tổn thất điện năng.

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh bán điện..

## III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN

### III.1. Khối lượng thiết bị. vật tư chính dự kiến của dự án

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Chủng loại quy cách
<b>A</b>	<b>Thiết bị</b>			
1	Tủ Pillar 600V-400A	Tủ	47	600V-400A (1x400A+2x250A)
2	Trụ phân dây 600V-250A	cái	7	600V-250A
2	Tủ tổng hạ áp 1000A-không có khoang chứa tủ RMU, kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế. trụ đỡ MBA 630kVA. kèm tủ tụ bù - trong nhà. có điều khiển	Trụ	01	600V-1000A (1000A+5x250A) TT Outdoor
<b>B</b>	<b>Vật liệu chính</b>			
1	Hộp đầu cáp Elbow 22kV Cu/1x50mm2	Bộ	6	Elbow-22kV-Cu-1x50mm2
2	Cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm2-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE	mét	60	Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-1x50mm2
3	Cáp hạ áp-Cu-1x240mm2-không giáp kim loại. cách điện XLPE	mét	36	Cu/XLPE/PVC-0.6/1kV-1x240mm2
4	Cáp hạ áp-Al-4x240mm2-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE	mét	3010	0.6/1(1.2)kV-Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x240mm2
5	Cáp hạ áp-Al-4x95mm2-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE	mét	360	0.6/1(1.2)kV-Al/XLPE/PVC/DSTA/P

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Chủng loại quy cách
				VC-4x95mm2
6	Cáp hạ áp-Cu-4x150mm2-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE	mét	25	0.6/1(1.2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x150mm2
7	Cáp hạ áp-Cu-2x16mm2- giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE	mét	3675	0.6/1(1.2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-2x16mm2
8	Cáp hạ áp-Cu-4x25mm2- giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE	mét	390	0.6/1(1.2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm2
9	Hòm công tơ 1 pha	Cái	99	H1F

#### IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

##### 1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Thông tư 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc – bản đồ;
- Thông Tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông Tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ

sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đơn giá xây dựng công trình Thành phố Hà Nội phân khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/04/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 3562/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng TP Hà Nội về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Công bố giá vật liệu xây dựng TP Hà Nội số 02.04/2025/CBGVL-SXD ngày 15/12/2025;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Văn bản số 1445/EVNHA NOI-QLDTU ngày 14/02/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc thực hiện các Quyết định của Sở xây dựng Hà Nội công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Thông báo số 3888/TB-EVNHA NOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;

- Giá vật tư thiết bị tham khảo theo Báo giá của các nhà cung cấp vật tư thiết bị tại thời điểm lập dự toán;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

## **2. Nguyên tắc xác định khái toán**

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I. TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35KV.
- Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.
- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**3. Khái toán chi phí đầu tư: 16.716.000.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Mười sáu tỷ, bảy trăm mười sáu triệu đồng).*

*(Chi tiết phụ kèm theo)*



## **PHẦN II: NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN**

### **I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT**

#### **1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật**

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.

Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;

Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);

Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.

Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND Thành phố về “Giải quyết các điểm nghẽn về “Trật tự đô thị” và xây dựng các xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội”. và văn bản số 11/BCĐ197 - CAHN ngày 17/12/2025 của Ban Chỉ đạo 197 Thành phố về việc đôn đốc triển khai Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND Thành phố.

Quyết định số 1651/QĐ-EVNHANOI ngày 23/02/2026 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2).

Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trung – hạ áp trên địa bàn Công ty Điện lực Gia Lâm

## 2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật

### 2.1. Dự án:

“Cải tạo lưới điện tuyến phố Đức Giang, phố Thượng Thanh, phố Thanh Am trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026 thuộc kế hoạch BCD 197 UBND TP Hà Nội”

### 2.1. Quy mô công suất:

- Tủ pillar 600V-400A: 47 tủ.
- Trụ phân dây 600V-250A: 7 trụ.
- Tủ tổng hạ áp 1000A-không có khoang chứa tủ RMU kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế. Trụ đỡ MBA 630kVA. kèm tủ tụ bù -trong nhà. có điều khiển: 01 trụ
- Cáp ngầm hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE: 3010 mét.
- Cáp hạ áp-Al-4x95mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE: 360 mét.
- Cáp hạ áp-Cu-4x150mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE: 25 mét.
- Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup>- giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE: 3675 mét
- Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup>- giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE: 390 mét

### 2.5. Giải pháp công nghệ chính

Căn cứ chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 197 Thành phố về trật tự, văn minh đô thị (theo Kế hoạch 06/KH-BCDD197 ngày 11/11/2025). Để đảm bảo mỹ quan đô thị cần thiết phải hạ ngầm đường dây không các tuyến phố chính.

#### 2.5.1. Hạ ngầm tuyến ĐDK hạ áp phố Đức Giang

##### 2.5.1.1. Hiện trạng

- Hiện nay các hộ dân trên phố Đức Giang đang được cấp điện từ sau các TBA: Thượng Thanh 6, Đức Giang 12....
- Lưới điện hạ áp hiện trạng của các trạm biến áp trên đều có hệ thống cáp vặn xoắn ABC 4x120mm<sup>2</sup>, ABC 4x95mm<sup>2</sup>... lắp đặt trên đầu cột (H8.5, LT8.5...). được cố định bằng các néo cáp, móc treo cáp, công tơ dọc tuyến phố. Trên các cột hạ thế treo 1 số chủng loại hòm công tơ (H4, H2, H1, F8), dây sau công tơ từ các cột đi nhiều hướng về các hộ sử dụng điện và trong ngõ của các nhà gây mất mỹ quan đô thị.

##### 2.5.1.2 Phương án cải tạo:

#### 1. TBA UBND Thượng Thanh 6:

##### 1.1. Phố Đức Giang: đoạn từ cột 1 TBA Thượng Thanh 6 đến cột 13 TBA Thượng Thanh 6:

- Lắp đặt mới 5 Tủ pillar 600V-400A, kích thước (725x425x1200)mm.
- Kéo mới 500 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 40 mét Cáp hạ áp-Al-4x95mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE làm cáp đường nhánh.
- Kéo mới 660 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối

với công tơ 1 pha).

- Kéo mới 45 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).

- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

**1.2. Phố Đức Giang: đoạn từ cột 14 TBA Thượng Thanh 6 đến cột 23 TBA Thượng Thanh 6:**

- Lắp đặt mới 2 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 1 trụ phân dây 600V-250A. kích thước (1400x250x170)mm.
- Kéo mới 170 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.

- Kéo mới 25 mét Cáp hạ áp-Cu-4x150mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.

- Kéo mới 35 mét Cáp hạ áp-Al-4x95mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường nhánh.

- Kéo mới 450 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha).

- Kéo mới 30 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).

- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

**1.3. Phố Đức Giang: đoạn từ cột 24 TBA Thượng Thanh 6 đến cột 28 TBA Thượng Thanh 6:**

- Lắp đặt mới 3 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 1 trụ phân dây 600V-250A. kích thước (1400x250x170)mm.
- Kéo mới 110 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.

- Kéo mới 70 mét Cáp hạ áp-Al-4x95mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường nhánh.

- Kéo mới 585 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha).

- Kéo mới 30 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).

- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

**2. TBA Đức Giang 12:**

**2.1. Phố Đức Giang: đoạn từ số nhà 92 đến số nhà 118:**

- Lắp đặt mới 2 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 1 trụ phân dây 600V-250A. kích thước (1400x250x170)mm.
- Kéo mới 75 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.

- Kéo mới 80 mét Cáp hạ áp-Al-4x95mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường nhánh.

- Kéo mới 255 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha ).
- Kéo mới 75 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).
- Lắp đặt các hòm công tơ 1 pha, 3 pha về nhà dân.
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

## **2.2. Phố Đức Giang: đoạn từ số nhà 118 đến số nhà 144 (TBA Đức Giang 12):**

- Lắp đặt mới 1 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 2 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (425x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 1 trụ phân dây 600V-250A. kích thước (1400x250x170)mm.
- Kéo mới 310 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 80 mét Cáp hạ áp-Al-4x95mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường nhánh.
- Kéo mới 240 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha ).
- Kéo mới 45 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).
- Lắp đặt các hòm công tơ 1 pha, 3 pha về nhà dân.
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

## **2.3. Phố Đức Giang: đoạn từ số nhà 99 đến số nhà 123 (cột 14 TBA Đức giang 12(cột 23 TBA Thượng Thanh 6):**

- Lắp đặt mới 2 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 1 trụ phân dây 600V-250A. kích thước (1400x250x170)mm.
- Kéo mới 100 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 15 mét Cáp hạ áp-Al-4x95mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường nhánh.
- Kéo mới 465 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha ).
- Kéo mới 45 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

## **2.5.2. Hạ ngầm tuyến ĐDK hạ áp phố Thượng Thanh:**

### **2.5.2.1. Hiện trạng**

- Hiện nay các hộ dân trên phố Thượng Thanh đang được cấp điện từ sau các TBA: Thượng Cát 1 và TBA Tòa Nhà 16A Thượng Thanh. Thượng Cát 3....
- Lưới điện hạ áp hiện trạng của các trạm biến áp trên đều có hệ thống cáp vắn xoắn ABC 4x120mm<sup>2</sup>. ABC 4x95mm<sup>2</sup>... lắp đặt trên đầu cột (H8.5. LT8.5...). được cố định bằng các neo cáp. móc treo cáp. công tơ dọc tuyến phố. Trên các cột hạ thế treo

1 số chủng loại hòm công tơ (H4. H2. H1. F8). dây sau công tơ từ các cột đi nhiều hướng về các hộ sử dụng điện và trong ngõ của các nhà gây mất mỹ quan đô thị.

#### **2.5.2.2 Phương án cải tạo:**

##### **1. TBA Thượng Cát 1:**

**1.1. Phố Thượng Thanh: Tuyến đường dây không hạ áp từ cột 13 TBA Thượng Cát 1 đến cột 3.2 TBA Tòa nhà 16A Thượng Thanh:**

- Lắp đặt mới 2 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (425x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 2 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 2 trụ phân dây 600V-250A. kích thước (1400x250x170)mm.
- Kéo mới 710 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 615 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha ).
- Kéo mới 45 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha ).
- Lắp đặt các hòm công tơ 1 pha, 3 pha về nhà dân.
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

##### **2. TBA Tòa Nhà 16A Thượng Thanh:**

**2.1. Phố Thượng Thanh: Tuyến đường dây không hạ áp từ cột 1 TBA Thượng Cát 1 đến cột 4 TBA Tòa nhà 16A Thượng Thanh:**

- Lắp đặt mới 1 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (425x425x1200)mm.
- Lắp đặt mới 3 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Kéo mới 505 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 40 mét Cáp hạ áp-Al-4x95mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường nhánh đến cột 4.1 TBA Tòa nhà 16A.
- Kéo mới 255 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha ).
- Kéo mới 15 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha ).
- Lắp đặt các hòm công tơ 1 pha, 3 pha về nhà dân.
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

##### **3. TBA Thượng Cát 3:**

**3.1. Phố Thượng Thanh: Tuyến đường dây không hạ áp từ cột 4 TBA Tòa Nhà 16A Thượng Thanh đến cột 4 TBA Thượng Cát 3:**

- Lắp đặt mới 2 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Kéo mới 440 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 105 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối

với công tơ 1 pha).

- Kéo mới 30 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).

- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

### **2.5.3. Hạ ngầm tuyến ĐDK hạ áp phố Phan Văn Đáng**

#### **2.5.3.1. Hiện trạng**

- Hiện nay các phụ tải trên phố Phan Văn Đáng đang được cấp điện từ sau các TBA: KĐT Việt Hưng 23.

- Lưới điện hạ áp hiện trạng của các trạm biến áp trên đều có hệ thống cáp vặn xoắn ABC 4x120mm<sup>2</sup>. ABC 4x95mm<sup>2</sup>... lắp đặt trên đầu cột (H8.5. LT8.5...). được cố định bằng các néo cáp. móc treo cáp. công tơ dọc tuyến phố. Trên các cột hạ thế treo 1 số chủng loại hòm công tơ (H4. H2. H1. F8). dây sau công tơ từ các cột đi nhiều hướng về các hộ sử dụng điện và trong ngõ của các nhà gây mất mỹ quan đô thị.

#### **2.5.3.2 Phương án cải tạo:**

##### **1. TBA KĐT Việt Hưng 23:**

**1.1. Phố Phan Văn Đáng: Tuyến đường dây không hạ áp từ cột 1 TBA KĐT Việt Hưng 23 đến cột 4 KĐT Việt Hưng 23:**

- Lắp đặt mới 2 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm.
- Kéo mới 90 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép. cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 45 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân ( đối với công tơ 1 pha).
- Kéo mới 30 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm<sup>2</sup> từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

### **2.5.4. Thay thế tủ Pillar phố Thanh Am:**

#### **2.5.4.1. Hiện trạng**

- Hiện nay các phụ tải trên phố Thanh Am. ngõ 165 Thanh Am. ngõ 255 Thanh Am. ngõ 7 Đặng Vũ Hỷ. ngách 7/18 Đặng Vũ Hỷ. ngách 165/2 Thanh Am. ngách 165/26 Thanh Am. hẻm 165/2/23 Thanh Am đang được cấp điện từ sau TBA Thanh Am 4.

- Lưới điện hạ áp hiện trạng của các trạm biến áp trên đều có hệ thống cáp vặn xoắn ABC 4x120mm<sup>2</sup>. ABC 4x95mm<sup>2</sup>... lắp đặt trên đầu cột (H8.5. LT8.5...). được cố định bằng các néo cáp. móc treo cáp. công tơ dọc tuyến phố. Trên các cột hạ thế treo 1 số chủng loại hòm công tơ (H4. H2. H1. F8). dây sau công tơ từ các cột đi nhiều hướng về các hộ sử dụng điện và trong ngõ của các nhà gây mất mỹ quan đô thị.

#### **2.5.4.2 Phương án cải tạo:**

##### **1. TBA Thanh Am 4:**

##### **1.1. Tủ PL2.1 đến PL2.6 TBA Thanh Am 4 M1:**

- + Tủ PL2.1. PL2.2 trên hè đường phân lô.
- + Tủ PL2.3. PL2.5. PL2.6 trên hè phố Thanh Am.
- + Tủ PL2.4 trên hè ngõ 255 Thanh Am.

- Lắp đặt mới 6 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm thay thế cho 6 tủ Pillar hiện trạng.

- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

## **1.2. Tủ PL2.7 đến PL2.20 TBA Thanh Am 4 M2: cấp điện cho phố Thanh am. đường phân lô**

- + Tủ PL2.7. PL2.8. PL2.9 trên hè đường phân lô.
- + Tủ PL2.10. 2.11. 2.12 trên hè phố Thanh Am.
- + Tủ PL2.13. PL2.14: trên hè ngõ 31 Đặng Vũ Hỷ đã chuyển sang cấp điện từ TBA Thanh Am 9 nên không thuộc phạm vi cải tạo.
- + Tủ PL2.15. PL2.16 trên hè hẻm 165/2/23 Thanh Am
- + Tủ PL2.17 trên hè ngách 7/18 Đặng Vũ Hỷ
- + Tủ PL2.18 trên hè ngõ 165 Thanh Am.
- + Tủ PL2.19 trên hè ngách 165/26 Thanh Am.
- + Tủ PL2.20 trên hè ngõ 7 Đặng Vũ Hỷ.

- Lắp đặt mới 12 Tủ pillar 600V-400A. kích thước (725x425x1200)mm thay thế cho 12 tủ Pillar hiện trạng.

- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

## **2.5.5. Cải tạo TBA Thượng Cát 1:**

### **2.5.5.1. Hiện trạng**

TBA Thượng Cát 1 là trạm biến áp kiểu treo. được đặt trên hè trước sảnh tòa nhà 16B Thượng Thanh

- Năm đại tu. sửa chữa. nâng công suất gần nhất: chưa
- MBA 630kVA- 22/0.4kV vận hành đã lâu. Năm SX: 2009.
- 01 Tủ RMU 24kV loại 4 ngăn (02 CD+2MC) lắp đặt tại TBA Tòa Nhà 16B Thượng Thanh.
- Đang được cấp điện bởi lộ trung thế 459 E1.59 Sài Đông.
- Tình hình mang tải:  $I_{max} = 75.9\%$  ngày 04/08/2025. Trạm cấp điện cho khu vực có mức tăng trưởng cao. Dự kiến 2026 mức tải tăng 10%.
- Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ cáp vắn xoắn 4x95mm<sup>2</sup>. Cấp điện cho khu vực đông dân cư. liên thông san tải cho các trạm lân cận.

### **2.5.6.2 Phương án cải tạo:**

+ Cải tạo TBA treo thành TBA thân trụ thép có công suất tương đương được tích hợp MBA, tủ hạ thế, tủ điều khiển tự bù.

+ Tận dụng MBA dầu 3 pha 22/0.4kV-630kVA. cải tạo sứ cao thế thường thành sứ plug-in.

+ Lắp mới Cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn sợi đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE từ mặt MBA xuống tủ RMU với



chiều dài khoảng 60m.

+ Lắp mới 01 tủ tụ bù có điều khiển theo công suất MBA (dung lượng tụ và số cấp điều khiển sẽ được đơn vị tính toán ở giai đoạn thiết kế)

+ Lắp mới tủ tổng hạ áp-1000A.

## **2.6. Công tác khảo sát:**

Cần tiến hành khảo sát tại vị trí đặt trạm trụ thép và các tuyến cáp ngầm hạ thế xây dựng mới. Cụ thể như sau:

### **➤ TBA Thượng Thanh 6:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 1 TBA Thượng Thanh 6 đến cột 13 TBA Thượng Thanh 6. cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát dưới lòng đường phố Đức Giang.

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 14 TBA Thượng Thanh 6 đến Cột 23 TBA Thượng Thanh 6. cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang.

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 24 TBA Thượng Thanh 6 đến Cột 28 TBA Thượng Thanh 6. cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang.

### **➤ TBA Đức Giang 12:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ nhà số 92 đến nhà số 118 phố Đức Giang (cột 10 TBA Đức Giang 12 đến cột 7 TBA Đức Giang 12). cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang.

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ nhà số 44 đến nhà số 118 phố Đức Giang (từ TBA Đức Giang 12 đến cột 7 TBA Đức Giang 12). cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang.

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ nhà số 99 đến nhà số 123 Đức Giang (Từ TBA Đức Giang 12 đến cột 15 TBA Đức Giang 12). cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm. nổi trên tuyến.

### **➤ TBA Thượng Cát 1**

+ Vị trí đặt móng TBA hợp bộ sau cải tạo.

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 13 TBA Thượng Cát 1 đến cột 3.2 TBA Tòa nhà 16A Thượng Thanh. cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát lòng đường phố Thượng Thanh.

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 1 TBA Thượng Cát 1 đến cột 2 TBA Tòa nhà 16A

Thượng Thanh. cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát dưới lòng đường phố Thượng Thanh.

➤ **TBA Tòa nhà 16A Thượng Thanh**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 2 TBA Tòa nhà 16A Thượng Thanh đến cột 4 TBA đến cột 4.1. 3.1 và 3.2 TBA Tòa Nhà 16A Thượng Thanh. cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang.

➤ **TBA Thượng Cát 3**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 4 TBA Tòa nhà 16A Thượng Thanh đến cột 4 TBA Thượng Cát 3. cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang.

+ Thực hiện điều tra. thu thập số liệu các công trình ngầm. nổi trên tuyến.

➤ **TBA KĐT Việt Hưng 23:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 1 TBA KĐT Việt Hưng 23 đến cột 4 TBA KĐT Việt Hưng 23. cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp. từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang.

+ Thực hiện điều tra. thu thập số liệu các công trình ngầm. nổi trên tuyến.

**Bảng khối lượng khảo sát**

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
	<b>A</b>	<b>KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH</b>		
	<b>I</b>	<b>Tuyến cáp ngầm 0.4-35kV</b>		
1	CK.11340	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	1.140
2	CI.11130	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	1.140
3	CF.11620	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình III	điểm	5.0
4	CG.11340	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình IV	km	1.90

5	CH.11140	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	19.0
6	CH.11240	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	2.40
7	DT	Điều tra thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến	Công	1.0
	<b>II</b>	<b>Trạm Biến Áp</b>		
1	CK.11340	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	0.0025
2	CI.11130	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	0.0025
3	DT	Điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nguồn nước	Công	1.0
	<b>B</b>	<b>KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT</b>		
	<b>I</b>	<b>Phân Trạm biến áp 0,4-35kV</b>		
1	CC.11110	Khoan thử công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá I -III	m khoan	6.0
2	DC.02001	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	1.0
3	DC.02002	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	1.0
4	DC.02003	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo	1 chỉ tiêu	1.0
5	DC.02004	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	1.0

6	DC.02006	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	1.0
7	DC.02009	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	1.0
8	CB.21320	Thăm dò địa vật lý điện bằng phương pháp đo sâu điện đối xứng. Cấp địa hình III-IV	quan sát	1.0
	<b>C</b>	<b>KHẢO SÁT ĐIỀU TRA KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN</b>		
1	DT	Khảo sát, điều tra số liệu khí tượng thủy văn	quan sát	1.0

### 3. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện dự án: năm 2026

### 4. Khái toán mức đầu tư: 16.716.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười sáu tỷ, bảy trăm mười sáu triệu đồng).

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí BT-HT-TĐC			
2	Chi phí xây dựng	8.372.335.650	669.786.852	9.042.122.502
3	Chi phí thiết bị	3.123.653.295	249.892.264	3.373.545.559
4	Chi phí quản lý dự án	319.680.461		319.680.461
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	585.146.418	46.811.713	631.958.131
6	Chi phí khác	2.363.604.951	189.088.396	2.552.693.347
7	Chi phí dự phòng	738.221.039	57.778.961	796.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.502.641.814</b>	<b>1.213.358.186</b>	<b>16.716.000.000</b>

## II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

### 1. Cơ sở lập dự toán

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025

của Quốc hội;

- Thông tư 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc – bản đồ;
- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;
- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Thông báo số 3888/TB-EVNHA NOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;
- Công bố số 02.04/2025/CBGVL-SXD ngày 15/12/2025 của Sở xây dựng công bố giá một số vật liệu xây dựng Quý IV năm 2025 và theo Báo giá của các nhà cung cấp vật tư thiết bị tại thời điểm lập dự toán.
- Báo giá của các đơn vị cung cấp;
- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên;

**2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án**

- Chi phí tư vấn khảo sát lập BCKTKT.
- Chi phí tư vấn lập BCKTKT.

**3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA**

Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên

**4. Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: 663.556.039 đồng**

*Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi chín đồng. (Chi tiết phụ lục kèm theo).*